

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97 /TTr-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 4 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2017;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Căn cứ Biên bản họp số 04/BB-HĐQT ngày 28/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2021:

(Báo cáo được đăng tải ngày 29/3/2022 trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <http://www.soctrangwaco.vn> tại mục Quan hệ cổ đông)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ. *mtc*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Hiếu

Số: 98 /TTr-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 4 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/12/2017;

Căn cứ Biên bản họp số 04/BB-HĐQT ngày 28/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

1. Sản lượng nước thương phẩm: 21.600.000 m³.
2. Tổng doanh thu: 203.263.000.000 đồng.
3. Lợi nhuận: 14.000.000.000 đồng.
4. Chia cổ tức: tối đa bằng 60% Lợi nhuận.
5. Trích các quỹ: tối đa bằng 40% Lợi nhuận, trong đó:
 - Quỹ đầu tư phát triển: 30% Lợi nhuận;
 - Quỹ khen thưởng: 5% Lợi nhuận;
 - Quỹ phúc lợi: 5% Lợi nhuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ. *3M-E*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trọng Hiếu

Số: 99 /TTr-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 4 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán thù lao năm 2021 và Kế hoạch thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/12/2017;

Căn cứ Biên bản họp số 04/BB-HĐQT ngày 28/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2021 và kế hoạch mức thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng như sau:

1. Thực hiện năm 2021

1.1. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

- Hội đồng quản trị: 0,6 % trên Tổng doanh thu.
- Ban Kiểm soát: 0,3 % trên Tổng doanh thu.

1.2. Quyết toán thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

- Hội đồng quản trị: **1.185.642.818** đồng (Một tỷ, một trăm tám mươi lăm ngàn, sáu trăm bốn mươi hai ngàn, tám trăm mười tám đồng)
- Ban kiểm soát: **592.821.409** đồng (Năm trăm chín mươi hai triệu, tám trăm hai mươi một ngàn, bốn trăm lẻ chín đồng)



Handwritten signature or initials.

2. Kế hoạch thù lao năm 2022

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:

- Hội đồng quản trị: 0,6 % trên Tổng doanh thu.
- Ban Kiểm soát: 0,3 % trên Tổng doanh thu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HS, ĐHĐCĐ. *me*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Wao*



Nguyễn Trọng Hiếu



Số: 100 /TTr-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 4 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về Kế hoạch đầu tư các dự án, công trình

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/12/2017.

Căn cứ Biên bản họp số 04/BB-HĐQT ngày 28/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch đầu tư các dự án, công trình như sau:

I. Các dự án, công trình đang thực hiện dở dang từ năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2022 (đã được thông qua theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 27/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021):

Tổng giá trị đầu tư chuyển tiếp từ 2021 sang năm 2022 là: **40.303.755.010** đồng (Bốn mươi tỷ, ba trăm lẻ ba triệu, bảy trăm năm mươi lăm ngàn, không trăm mười đồng), bao gồm:

1. Đầu tư cải tiến, cải tạo sửa chữa công nghệ nhà máy, trị giá: 3.050.000.000 đồng (Ba tỷ, năm mươi triệu đồng).

2. Đầu tư xây dựng mới Nhà máy nước thị trấn Lịch Hội Thượng, công suất 3.000 m³/ngày đêm, trị giá 17.150.000.000 đồng (Mười bảy tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng).

3. Đầu tư khoan thêm 03 giếng khai thác cho các Nhà máy nước, trị giá: 2.700.000.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm triệu đồng), cụ thể như sau:

- 01 giếng tầng nông tại XNCN Vĩnh Châu, trị giá 600.000.000 đồng;
- 01 giếng tầng nông tại XNCN Thạnh Trị, trị giá 600.000.000 đồng;
- 01 giếng tầng sâu tại NMN Mỹ Xuyên 3, trị giá 1.500.000.000 đồng.

4. Mở rộng, cải tạo, sửa chữa mạng lưới cấp nước, tổng chiều dài 8.979m, trị giá: 2.751.955.010 đồng (Hai tỷ, bảy trăm năm mươi một triệu, chín trăm năm mươi lăm ngàn, không trăm mười đồng).

5. Đầu tư trang thiết bị kết nối, cung cấp thông tin dữ liệu về hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước, trị giá: 14.651.800.000 đồng (Mười bốn tỷ, sáu trăm năm mươi một triệu, tám trăm ngàn đồng).



MTK

II. Các dự án, công trình đề nghị thực hiện năm 2022:

Tổng giá trị dự kiến đầu tư năm 2022 là: **73.518.152.568** đồng (Bảy mươi ba tỷ, năm trăm mười tám triệu, một trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm sáu mươi tám đồng), bao gồm:

1. Đầu tư cải tiến, cải tạo sửa chữa công nghệ nhà máy, trị giá: 30.405.000.000 đồng (Ba mươi tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu đồng).

2. Đầu tư xây dựng mới Nhà máy nước thị trấn Kế Sách, công suất 3.000 m³/ngày đêm, trị giá 17.150.000.000 đồng (Mười bảy tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng).

3. Đầu tư khoan thêm 04 giếng khai thác tầng nông và 04 giếng quan trắc (03 giếng quan trắc tầng sâu và 01 giếng quan trắc tầng nông) cho các Nhà máy nước, trị giá: 2.885.000.000 đồng (Hai tỷ, tám trăm tám mươi lăm triệu đồng).

4. Mở rộng, cải tạo, sửa chữa mạng lưới cấp nước, tổng chiều dài 50.299m, trị giá: 20.438.344.568 đồng (Hai mươi tỷ, bốn trăm ba mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn, năm trăm sáu mươi tám đồng).

5. Chi phí lập các hồ sơ xin phép khai thác và môi trường, trị giá: 2.639.808.000 đồng (Hai tỷ, sáu trăm ba mươi chín triệu, tám trăm lẻ tám ngàn đồng).

Như vậy, tổng giá trị đầu tư dự kiến chuyển tiếp từ 2021 sang năm 2022 và kế hoạch đầu tư năm 2022 là: **113.821.907.578** (Một trăm mười ba tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, chín trăm lẻ bảy ngàn, năm trăm bảy mươi tám đồng)

(Đính kèm Bảng tổng hợp các dự án/ công trình chuyển tiếp từ 2021 và đề xuất thực hiện năm 2022)

Hội đồng quản trị Công ty sẽ cân đối nguồn vốn tự có và vay vốn các ngân hàng thương mại để triển khai các dự án theo từng thời điểm tùy vào khả năng nguồn vốn có được. Thời gian triển khai từ Quý II năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trọng Hiếu

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN/ CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN NĂM 2022**

(Kèm theo Tờ trình số: 106.../TTTr-HĐQT, ngày A... / A / 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

A. CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2021 SANG NĂM 2022 (đang thực hiện theo Nghị quyết 01/NQ-DHĐCĐ, ngày 27/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021):

STT	Tên xí nghiệp	Tên hạng mục	Quy mô, công suất	Giá trị đầu tư dự kiến (đồng)	Tiến độ thực hiện
I	Đầu tư cải tiến, cải tạo sửa chữa công nghệ nhà máy			3,050,000,000	
1	XNCN Phú Lợi	Xây dựng bể chứa nước sạch bằng thép Trạm phường 2, TP. Sóc Trăng	500m ³	2,250,000,000	
2	XNCN Long Phú	Thay thế cụm lọc xốp cũ bằng bồn lọc áp lực bằng thép, ĐK 2,2m x cao 5,9m	1.000 m ³ /ngày đêm	400,000,000	
3	XNCN Thạnh Trị	Thay thế bồn cũ bị mục bằng 1 bồn lọc áp lực bằng thép, ĐK 2,2m x cao 4,6m tại Trạm Hưng Lợi	40m ³ /giờ	400,000,000	
II	Đầu tư xây dựng mới Nhà máy nước			17,150,000,000	
1	XNCN Trần Đề	Đầu tư xây dựng NMN Lạch Hội Thượng	3.000 m ³ /ngày đêm	17,150,000,000	Điều chỉnh lại tổng vốn theo khai toán
III	Đầu tư khoan thêm giếng cho các Nhà máy nước			2,700,000,000	
1	XNCN Vĩnh Châu	01 giếng tầng nông (giếng VC8)	60m ³ /h	600,000,000	Đã ký hợp đồng, chưa thi công
2	XNCN Thạnh Trị	01 giếng tầng nông (giếng PL4)	60m ³ /h	600,000,000	Đã ký hợp đồng, chưa thi công
3	XNCN Mỹ Xuyên	01 giếng tầng sâu tại NMN Mỹ Xuyên 3 (do tầng nông chất lượng nước không tốt, bị nhiễm mặn)	80m ³ /h	1,500,000,000	Đã gửi đề nghị cho thuê tư vấn lập hồ sơ thăm dò tầng sâu. Gửi xin ý kiến Tổ trợ lý ngày 17/5/2021
IV	Mở rộng, cải tạo sửa chữa mạng lưới cấp nước, tổng chiều dài 8.979m:			2,751,955,010	
1	XNCN Thạnh Trị	1.1. Mở rộng tuyến ống CN đường Huyện lộ 64, ấp Phú Tân, thị trấn Phú Lộc và ấp Trung Thành, xã Tuân Tức, huyện Thạnh Trị	PVC D114 dài 1.700m; 147 hộ	550,420,000	Dự án WaterWorX, tuyến này nhà thầu đã thi công xong. Tổng giá trị 846.800.000 đồng, trong đó vốn góp công ty 65% là 550.420.000 đồng, còn lại dự án tài trợ 35% là 296.380.000 đồng



2	XNCN Vĩnh Châu	2.1. Mở rộng tuyến ống CN đường Huyện 48 Khu vực Cà Lãng A (Biển) TX. Vĩnh Châu	PVC D114 dài 1.839m; 79hộ	485,948,450	Dự án WaterWorX, tuyến này nhà thầu đã thi công xong. Tổng giá trị 747.613.000 đồng, trong đó vốn góp công ty 65% là 485.948.450 đồng, còn lại dự án tài trợ 35% là 261.664.550 đồng
		2.2. Cải tạo sửa chữa tuyến ống CN hẻm lộ dal khóm 5, ấp Giồng Giữa, đường Lê Lai, TX. Vĩnh Châu	HDPE D110 dài 290m; 07 hộ	145,000,000	Đã gửi Biên bản kiểm tra hiện trường cho Cục QLĐB IV, đang chờ cấp phép. Đã có Hợp đồng thi công
3	XNCN Kế Sách	3.1. MR tuyến ống CN tuyến lộ ấp An Phú, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	PVC D114 dài 3.400m; 121 hộ	832,011,700	Dự án WaterWorX, tuyến này nhà thầu đã thi công xong. Tổng giá trị 1.280.018.000 đồng, trong đó vốn góp công ty 65% là 832.011.700 đồng, còn lại dự án tài trợ 35% là 448.006.300 đồng
		3.2. Tuyến ống truyền tải Kế Sách – Kế Thành, huyện Kế Sách	PVC D168 dài 1.200m	468,574,860	Dự án WaterWorX, tuyến này đã thi công được khoảng 1.200m. Tổng giá trị thực hiện cho 1.200m là 720.884.400, trong đó vốn góp công ty 65% là 468.574.860, còn lại dự án tài trợ 35% là 252.309.540. Phần vốn kết dư còn lại chuyển sang thực hiện tuyến ống cấp nước áp Precdôn - Mỹ Xuyên
4	XNCN Đại Ngãi	4.1. Cải tạo sửa chữa tuyến ống CN Quốc Lộ Nam Sông Hậu, Km47+965 – Km48+515, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú	HDPE D110 dài 550m; 14 hộ	270,000,000	Tuyến này đã cấp phép, dự kiến thi công ngày 28/02/2022
V	Đầu tư trang thiết bị, công cụ, dụng cụ lao động:			14,651,800,000	
1		Trang cấp mới 01 máy chủ nhằm quản lý dữ liệu khách hàng sử dụng nước, trang thông tin điện tử công ty, dữ liệu kế toán (máy cũ sử dụng trên 10 năm)		150,000,000	
2		Đầu tư thiết bị kết nối, cung cấp thông tin dữ liệu về hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước	61 giếng khoan + 02 điểm khai thác nước mặt	14,501,800,000	Đã có hồ sơ Báo cáo KTKT – dự toán. Đang lựa chọn nhà thầu thẩm định giá
CỘNG A (I+II+III+IV+V)				40,303,755,010	

20
CC
CC
AI
OC
24A

B. CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN NĂM 2022:

STT	Tên xí nghiệp	Nội dung đề nghị	Quy mô, công suất	Giá trị khái toán (đồng)	Lý do đề xuất
I	Đầu tư cải tiến, cải tạo sửa chữa công nghệ nhà máy:			30,405,000,000	
1	XNCN Nguyễn Chí Thanh	1.1. Cải tạo cụm xử lý nước mặt cho Nhà máy Nguyễn Chí Thanh (bể trộn, bể lắng, bể lọc bằng thép)	5.000 m ³ /ngày đêm	4,500,000,000	Tăng cường công suất cho nhà máy
		1.2. Sửa chữa, gia công sàn lọc bằng thép cho các bồn lọc áp lực, ĐK 2,5m: 02 cái; ĐK 2,0m: 02 cái	04 sàn lọc	100,000,000	Sàn lọc cũ bị mục, hỏng
		1.3. Bổ sung 02 bồn lọc áp lực bằng thép, ĐK 2,5m x cao 4,6m	02 bồn lọc	800,000,000	Tăng cường công suất, chuyển trả bể lọc cho XN Đại Ngãi
		1.4. Cải tạo, thay thế máy bơm ly tâm trục ngang 500m ³ /h và hệ thống điều khiển điện tại trạm bơm cấp 2	75-100Kw	1,000,000,000	
		1.5. Sửa chữa, sơn vữa phòng XNCN Nguyễn Chí Thanh, Công ty, cụm xử lý sắt và bể chứa	13 hạng mục	560,000,000	Tường hiện nay đã cũ, bong tróc sơn
		1.6. Cải tạo đường dây dẫn điện cho Nhà máy Nguyễn Chí Thanh	Cáp 3x50mm ²	115,000,000	Nâng công suất dẫn điện cho Nhà máy
		2	XNCN Phú Lợi	2.1. Sửa chữa hệ thống lọc RO, thay lõi lọc RO	Thay 78 lõi
2.2. Sửa chữa lại nền bê tông Trạm Sung Đỉnh				40,000,000	Nền hiện tại đang bị sụt lún
3	XNCN Mỹ Xuyên	3.1. Đầu tư hệ thống xử lý mặn tại NMN Mỹ Xuyên 3	2.000 m ³ /ngày đêm	8,000,000,000	Giảm độ mặn cho nước nguồn*
		3.2. Sửa chữa thay thế mới một số công nghệ Nhà máy Mỹ Xuyên 3 (thay thế 02 bồn lọc trọng lực bằng 02 bồn lọc áp lực, ĐK 2,2m x cao 4,6m)	02 bồn lọc	800,000,000	Bồn lọc hiện trạng quá cũ, bị thủng nhiều chỗ...
		4.1. Xây dựng bể chứa nước sạch bằng thép tại Trạm Hải Ngư	500m ³	2,250,000,000	Tăng công suất cho nhà máy

4	XNCN Vĩnh Châu	4.2. Bổ sung thêm 01 bồn lọc áp lực tại Trạm Hải Ngư, ĐK 2,2m x cao 4,6m	1.000 m ³ /ngày đêm	400,000,000	Tăng công suất cho nhà máy
		4.3. Sửa chữa hồ chứa nước tuần hoàn sau lọc tại XN Vĩnh Châu (hồ xây gạch, khung BTCT)	68m ²	150,000,000	Hồ chứa hiện trạng bị nứt, rò rỉ
		4.4. Sửa chữa, sơn lại văn phòng, hàng rào và bể chứa	03 hạng mục	50,000,000	Tường hiện nay đã cũ, bong tróc sơn
		4.5. Sửa chữa hồ tuần hoàn sau lọc Trạm Hải Ngư (tăng dung tích chứa từ 200m ³ lên 360m ³ , thay bạt HDPE)	360m ³	100,000,000	Bể chứa hiện trạng bị sụp lún, rò rỉ
5	XNCN Long Phú	5.1. Sửa chữa, sơn văn phòng xí nghiệp	01 hạng mục	20,000,000	Tường hiện nay đã cũ, bong tróc sơn
6	XNCN Thạnh Trị	6.1. Cải tạo hàng rào Trạm cấp nước Hưng Lợi (cột đá BTCT, tường xây gạch kín)	cao 2,5m x dài 75m	350,000,000	Hàng rào hiện trạng lưới thép B40 đã mục
		6.2. Sửa chữa, sơn văn phòng làm việc, nhà nghỉ công nhân Thạnh Trị và Hưng Lợi	04 hạng mục	50,000,000	Tường hiện nay đã cũ, bong tróc sơn
		6.3. Bổ sung 01 bồn lọc áp lực, ĐK 2,2m x cao 4,6m tại XN Thạnh Trị	40m ³ /h	400,000,000	Tăng công suất cho nhà máy
		6.4. Lắp mới biến tần giếng 3 Hưng Lợi	11kw	50,000,000	Đề điều hoà áp lực mạng lưới
7	XNCN Ngã Năm	7.1. Cải tạo đường dây điện Nhà máy số 2	9kw nâng lên 20kw	40,000,000	Đề tăng cường nâng công suất trạm bơm
		7.2. Bổ sung 01 bồn lọc áp lực, ĐK 2,2m x cao 4,6m cho Nhà máy Ngã Năm 2	40m ³ /h	400,000,000	Tăng công suất cho nhà máy
		7.3. Thay thế bồn lọc áp lực ĐK 2,0m x cao 3,0m bằng bồn lọc áp lực ĐK 2,2m x cao 4,6m tại XN Ngã Năm	40m ³ /h	400,000,000	Bồn lọc cũ đã chuyển đi Nhà máy Ngã Năm 2
		7.4. Sửa chữa, sơn lại văn phòng XN Ngã Năm	02 hạng mục	40,000,000	Tường hiện nay đã cũ, bong tróc sơn
		7.5. Bổ sung biến tần cho giếng 1 Nhà máy Ngã Năm 2	11kw	50,000,000	Điều hoà áp lực mạng lưới

		7.6. Cải tạo hồ xử lý nước tuần hoàn sau lọc (nạo vét, trải bạt HDPE) cho Nhà máy Ngã Năm 2	50m ²	50,000,000	Đảm bảo vệ sinh môi trường theo qui định
8	XN Sira chữa (NMN Khu Công nghiệp)	8.1. Có giải pháp xử lý cặn bùn nhất định. Đề xuất mua máy ép bùn (trong năm 2020 đã có đơn vị đến khảo sát)		200,000,000	Hiện nay nhà máy không có diện tích để chứa bùn thải
		8.2. Di dời và thay thế đường dây trạm biến áp (từ QL60 đến hàng rào NMN Khu công nghiệp)		360,000,000	Đường dây điện hiện quá tải
		8.3. Gia cố, tăng cường trụ điện tại Trạm 3 giếng Nhà máy Khu công nghiệp An Nghiệp	02 trụ	30,000,000	Trụ hiện trạng bị nghiêng
		8.4. Bổ sung 02 bể lọc trọng lực bằng thép, ĐK 2,5m x cao 4,6m và 02 bồn lọc áp lực ĐK 2,2m x cao 4,6m	80m ³ /h	1,600,000,000	Tăng cường xử lý nước mặt cho hệ thống lọc hiện trạng
		8.5. Cải tạo hồ thu nước mặt (phía sau xí nghiệp nước đóng chai), nạo vét, đắp bờ, trải bạt HDPE	300m ³	200,000,000	Hiện nay bờ hồ bị lở và bị bồi lắng
		8.6. Nâng công suất xử lý nước mặt cho Nhà máy Khu công nghiệp (bể trộn, bể lắng, bể lọc bằng thép)	5.000 m ³ /ngày đêm	4,500,000,000	Tăng công suất cho nhà máy
9	XNCN Đại Ngãi	9.1. Bổ sung 01 bồn lọc áp lực ĐK 2,2m x cao 4,6m cho XN Đại Ngãi	40m ³ /h	400,000,000	Tăng công suất cho nhà máy
		9.2. Cải tạo đường ống chuyên tải Trạm bơm cấp 2 và bổ sung 01 bơm ly tâm 15kw	40m ³ /h	200,000,000	Tăng công suất cho nhà máy
10	XNCN Trần Đề	10.1. Bổ sung 01 bồn lọc áp lực ĐK 2,2m x cao 4,6m cho XN Trần Đề	40m ³ /h	400,000,000	Tăng công suất cho nhà máy
		10.2. Bổ sung hệ thống công nghệ cho giếng TD94 (bao gồm: đường ống công nghệ giếng, bơm chìm 11kw, đường dây chuyên tải điện, hệ thống điện điều khiển)	40m ³ /h	500,000,000	Phục vụ cho giếng TD4

II	Đầu tư xây dựng mới Nhà máy nước			17,150,000,000	
1	XNCN Kế Sách	Đầu tư xây dựng mới NMN Kế Sách	3.000m ³ / ngày đêm	17,150,000,000	Dự án Hà Lan tài trợ 6.000.000.000 đồng
III	Đầu tư khoan thêm giếng cho các nhà máy			2,885,000,000	
1	XNCN Nguyễn Chí Thanh	1.1. Khoan giếng tầng nông thay thế giếng 8A	40-50 m ³ /giờ	600,000,000	Thực hiện theo Giấy phép khai thác nước số 23/GP-BTNMT, ngày 24/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		1.2. Khoan 01 giếng quan trắc tầng sâu	chiều sâu 480-500m	150,000,000	
2	XNCN Phú Lợi	2.1. Khoan 02 giếng quan trắc (1 giếng tầng nông và 1 giếng tầng sâu)	tầng sâu, chiều sâu 480-500m; tầng nông, chiều sâu 110-140m	185,000,000	Thực hiện theo Giấy phép khai thác nước số 28/GP-BTNMT, ngày 27/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	XNCN Trần Đề	3.1. Khoan giếng bổ sung nguồn nước cho Xí nghiệp Trần Đề (giếng TĐ4)	60m ³ /giờ	600,000,000	Đã có Giấy phép khai thác số 02/GP-UBND, ngày 07/02/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, trong đó giếng TĐ4 đã được cấp phép
4	XNCN Kế Sách	4.1. Khoan giếng mới tăng cường nguồn nước cho đơn vị (giếng KS7)	60m ³ /giờ	600,000,000	Do giếng KS3 bị lên cát giảm lưu lượng
5	XN Sửa chữa (NMN Khu Công nghiệp)	5.1. Khoan 01 giếng quan trắc tầng sâu	chiều sâu 480-500m	150,000,000	Thực hiện theo Giấy phép khai thác nước số 08/GP-BTNMT, ngày 11/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
6	XNCN Ngã Năm	6.1. Bổ sung thêm 01 giếng khai thác	60m ³ /h	600,000,000	Bước vào mùa khô nguồn nước sản xuất bị thiếu hụt vào các giờ cao điểm, tăng cường lưu lượng khai thác và cấp nước an toàn cho khu vực
IV	Mở rộng cải tạo sửa chữa mạng lưới cấp nước, tổng chiều dài 50.299m:			20,438,344,568	
1	XNCN Nguyễn Chí Thanh	1.1. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường Vành đai 2, thành phố Sóc Trăng	ống HDPE D160 dài 770m; ống HDPE D110 dài 770m	747,000,000	Đầu nối tăng cường áp lực mạng lưới đường Tôn Đức Thắng và Phạm Hùng - TP. Sóc Trăng

		1.2. Cải tạo sửa chữa tuyến ống hèm 36, đoạn từ đường Huỳnh Phan Hộ đến đường Kênh 30/4, TP. Sóc Trăng	ống HDPE D110 dài 328m; ống HDPE D63 dài 401m	182,860,201	Đã gửi xin ý kiến Tổ trợ lý, Ban kiểm soát ngày 28/02/2022
2	XNCN Phú Lợi	2.1. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường Đoàn Thị Điểm	ống HDPE D63 dài 450m	72,000,000	Di dời 12 TLK để nối liền mạng lưới và một số nhà dân chuẩn bị thi công
		2.2. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường Trần Hưng Đạo, từ đường số 2 KDC 586 đến van xả D100 gần công sau Trường Quân sự Quận khu 9	ống HDPE D110 dài 800m	459,000,000	Nối liền mạng lưới và bổ sung nguồn cho Khu DC 586
		2.3. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước hèm 585 đường Lê Hồng Phong	ống PVC D60 dài 300m	118,404,290	Khép vòng mạng và khai thác thêm hộ khách hàng (đã gửi xin ý kiến Tổ trợ lý, Ban kiểm soát ngày 18/02/2022)
		2.4. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường Kênh Quảng Khuôn	ống HDPE D160 dài 2.050m; HDPE D110 dài 1.455m; HDPE D63 dài 300m	1,930,000,000	
3	XNCN Mỹ Xuyên	3.1. Cải tạo sửa chữa tuyến ống áp Tài Công, xã Tài Văn, huyện Trần Đề	ống HDPE D63 dài 1.350m, 14 hộ	218,000,000	
		3.2. Mở rộng tuyến ống áp Precđôn, xã Tài Văn, huyện Trần Đề	ống PVC D168 dài 6.000m	2,704,848,640	Chuyển tiếp nguồn vốn từ tuyến ống truyền tải Kế Sách - Kế Thành (dự án WaterWorx) là 4.161.305.600 đồng, trong đó vốn góp công ty 2.704.848.640 đồng, còn lại dự án tài trợ 1.456.456.960 đồng
	XNCN Vĩnh Châu	4.1. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường tỉnh 935, đoạn Km25+299 đến giáp đường 30/4, thị xã Vĩnh Châu;	ống PVC D90 dài 220m, có 05 hộ	49,000,000	



4		4.2. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường 30/4, khóm 1, phường 1, thị xã Vĩnh Châu	ống HDPE D160 dài 190m, có 05 hộ	155,000,000	
		4.3. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường Nam Sông Hậu lên đường Trần Hưng Đạo, thị xã Vĩnh Châu	ống HDPE D110 dài 1.200m, 10 hộ	428,000,000	Nhằm tăng áp cho đường Trần Hưng Đạo
		4.4. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường tỉnh 935 nối dài, thị xã Vĩnh Châu	ống HDPE D110 dài 2.500m, 50 hộ	900,000,000	Địa bàn giáp ranh nước nông thôn.
5	XNCN Long Phú	5.1. Cải tạo sửa chữa tuyến ống đường đāl áp Sóc Mới	ống HDPE D63 dài 225m	27,628,852	Đã gửi xin ý kiến Tổ trợ lý, Ban kiểm soát ngày 28/02/2022
		5.2. Cải tạo sửa chữa tuyến ống đường cấp Kênh 5 Nhạo, áp 2, thị trấn Long Phú	ống PVC D114 dài 45m; ống HDPE D63 dài 350m	65,048,385	Đã gửi xin ý kiến Tổ trợ lý, Ban kiểm soát ngày 28/02/2022
		5.3. Mở rộng tuyến ống cấp nước Quốc lộ Nam Sông Hậu, đoạn nối liền huyện Long Phú và xã Long Đức	ống HDPE D160 chiều dài 7.450m	4,640,000,000	Nối liền mạng lưới từ huyện Long Phú đến xã Long Đức
6	XNCN Trần Đề	6.1. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường đê bao Quốc phòng, áp Giồng Chùa, thị trấn Trần Đề	ống HDPE D63 dài 210m, 14 hộ	36,000,000	
		6.2. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước hèm 2 đường Nam Sông Hậu, áp Giồng Chùa, thị trấn Trần Đề	ống HDPE D63 dài 110m 8 hộ	20,000,000	
		6.3. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước hèm 3 đường Nam Sông Hậu, áp Giồng Chùa, thị trấn Trần Đề	ống HDPE D63 dài 430m, 33 hộ	72,000,000	
		6.4. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước hèm Hai Khoai đường Nam Sông Hậu, áp Đầu Giồng, thị trấn Trần Đề	ống HDPE D63 dài 230m, 13 hộ	48,000,000	
		6.5. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước hèm Cây Sung, áp Hội Trung (nối dài), thị trấn Lịch Hội Thượng	ống HDPE D63 dài 520m 25 hộ	79,000,000	

CƠ CỨU
CÁI LẠP
SỐ 1
TR

		6.6. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước hèm cầu Bưng Lức đường tỉnh 934, ấp Hội Trung, thị trấn Lịch Hội Thượng	ống HDPE D63 dài 160m, 09 hộ	26,000,000	
		6.7. Mở rộng tuyến ống cấp nước đường tỉnh 934C nối liền Trần Đề và Lịch Hội Thượng	ống HDPE D160 chiều dài 5.000m	3,100,000,000	
		6.8. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước hèm lộ đal bên sông, ấp Giồng Giữa (nối dài), thị trấn Lịch Hội Thượng	ống HDPE D63 dài 160m, 10 hộ	29,000,000	
7	XNCN Đại Ngãi	7.1. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường đal cạnh Cống Bồng Bồng ấp Phú Hữu, xã Phú Hữu	ống HDPE D63 dài 900m, có 38 hộ	139,000,000	
		7.2. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường đal nối ấp Chùa Ông và ấp Máy Hắt	ống HDPE D75 dài 1.500m, có 30 hộ	290,000,000	
		7.3. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường tỉnh 935B, ấp Hòa Hưng, đoạn từ Km 2+113 đến Km 3+400	ống HDPE D110 dài 1.300, có 30 hộ	460,000,000	
8	XNCN Kế Sách	8.1. Cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước Thọ Hòa Đông B (Khu vực cầu Na Tung), TT. Kế Sách	ống HDPE D110 dài 1.684m, HDPE D63 dài 860m, 76 hộ	252,554,200	Tổng giá trị khái toán tuyến này là 745.000.000 đồng, trong đó Dự án WaterWorX tài trợ 492.445.800 đồng (tiền tài trợ chuyển tiếp từ tuyến ống áp Bưng Túc và tuyến ống đường đi Trinh Phú - Kế Sách), còn lại phần Công ty đầu tư là 252.554.200 đồng
		8.2. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước hèm nhà Thạch Xuyên ấp An Khương, xã Kế Thành, huyện Kế Sách	ống HDPE D63 dài 260m, 07 hộ	39,000,000	
		8.3. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước hèm nhà Sơn Xuyên, ấp An Khương, xã Kế Thành, huyện Kế Sách	ống HDPE D63 dài 185m, 13 hộ	27,000,000	

72
H
R

9	XNCN Thanh Trị	9.1. Cải tạo sửa chữa tuyến ống áp Kinh Ngay, TT Hưng Lợi	ống HDPE D63 dài 1.000m; 43 hộ (24 hộ đăng ký)	171,000,000	
		9.2. Cải tạo sửa chữa tuyến ống áp Xóm Tro, TT Hưng Lợi	ống HDPE D63 dài 936m, 46 hộ (31 hộ đăng ký)	160,000,000	
		9.3. Cải tạo sửa chữa tuyến ống áp Phú Tân, TT Phú Lộc	ống HDPE D110 dài 835m; 28 hộ	310,000,000	
10	XNCN Ngã Năm	10.1. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường kênh Lam Sơn (bên trái), đoạn từ hộ Võ Văn Hiệp đến hộ Võ Hùng Anh	ống HDPE D110 dài 1.565m, 47 hộ	567,000,000	
		10.2. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường Lạc Long Quân, đoạn từ ngã ba (Chùa Giác Hương) đến hộ Trương Văn Hai, thị xã Ngã Năm	ống HDPE D110 dài 700m, 24 hộ	248,000,000	
		10.3. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường Kênh Xéo Cạy (bên phải), đoạn từ Trường Tiểu học Tân Lập A đến Cầu Dừa, thị xã Ngã Năm	ống HDPE D110 dài 1.100m, 36 hộ	391,000,000	
		10.4. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường Kênh đường Trâu, đoạn từ Pháo đài đến nhà số 52, thị xã Ngã Năm	ống HDPE D110 dài 1.500, 35 hộ	552,000,000	
		10.5. Cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước đường Quản lộ Phụng Hiệp, đoạn từ cầu Kênh Xáng đến cầu Tám Giai, thị xã Ngã Năm	ống HDPE D110 dài 2.000m, 30 hộ	725,000,000	
V	Giấy phép khai thác nước dưới đất, môi trường			2,639,808,000	
1	XNCN Nguyễn Chí Thanh	Lập hồ sơ xin phép khai thác tại NMN Phường 8	5.000m ³ /ngày đêm	499,868,000	Đơn vị tư vấn đang thu thập số liệu để viết báo cáo



2	XNCN Vĩnh Châu	Lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác XNCN Vĩnh Châu		35,357,000	Đơn vị tư vấn đang thu thập số liệu để viết báo cáo
3	XNCN Đại Ngãi	Lập hồ sơ xin gia hạn phép khai thác tại Trạm Long Đức		35,127,000	Đơn vị tư vấn đã gửi hồ sơ đến Sở TN&MT
4	Phòng Kế hoạch	Thuê tư vấn thực hiện lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu không khí; mẫu nước thải và viết báo cáo kết quả quan trắc môi trường cho các Xí nghiệp/ Nhà máy/ Trạm cấp nước (13 đơn vị cấp nước) trực thuộc công ty		124,652,000	
		Thuê tư vấn lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường (giấy phép xả thải) cho 16 nhà máy nước trực thuộc công ty	16 nhà máy	1,400,000,000	16 Nhà máy đang đóng phí BVMT đối với nước thải công nghiệp nhưng chưa có giấy phép môi trường (giấy phép xả thải)
5	XN Sửa chữa	Thuê Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng thực hiện lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu nước sinh hoạt năm 2022 theo QCVN 01-1:2018/BYT cho công ty		544,804,000	Đã được Tổ trợ lý thống nhất và Phó Tổng giám đốc phụ trách đồng ý cho triển khai
CỘNG B (I+...+V)				73,518,152,568	
TỔNG CỘNG (A + B)				113,821,907,578	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Trọng Hiếu

Số: 101 /TTr-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 4 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy nước công suất 100.000 m³/ngày đêm

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/12/2017.

Căn cứ Biên bản họp số 04/BB-HĐQT ngày 28/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

Tại kỳ họp Đại hội cổ đông lần thứ nhất ngày 28/12/2017, Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy nước công suất 100.000 m³/ngày đêm, với tổng giá trị đầu tư 600 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tình hình tài chính công ty gặp khó khăn những năm sau đó, hoạt động sản xuất kinh doanh bị thua lỗ, cùng với việc trong thời gian 2019 đến nay do ảnh hưởng rất lớn của đại dịch Covid-19. Từ hai nguyên nhân trên dẫn đến việc triển khai đầu tư dự án không đảm bảo tiến độ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, tình hình xâm nhập mặn ngày càng diễn biến phức tạp, các giếng khoan hiện hữu của Công ty dần bị nhiễm mặn, nguồn nước cung cấp tại các Nhà máy nước trực thuộc đang bị thiếu hụt nghiêm trọng, ảnh hưởng đến việc cung cấp nước sạch và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt qui mô 100.000 m³/ngày đêm là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo an ninh nguồn nước, mặt khác hiện nay tình hình dịch bệnh covid 19 dần được kiểm soát và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty được cải thiện đặc biệt là tình hình tài chính được kiểm soát tốt, Công ty



dự kiến sẽ có lãi trong năm nay. Do vậy việc triển khai ngay dự án là rất cần thiết và cấp bách. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận gia hạn thời gian, tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy nước công suất 100.000 m³/ngày đêm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương đầu tư xây dựng để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất kinh doanh được kịp thời, cụ thể như sau:

- Công suất Nhà máy nước: 100.000 m³/ngày đêm.
- Tổng giá trị đầu tư khoảng: 1.000.000.000.000 đồng (Một ngàn tỷ đồng).
- Thời gian thực hiện: 2022-2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.

MT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Hiếu



Số: 02/TTr-BKS

Sóc Trăng, ngày 2 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020; Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Sóc Trăng phù hợp với các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) công ty trong năm tài chính 2022 như sau:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của công ty trong năm tài chính 2022 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có chức năng kiểm toán BCTC của công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn, và công ty niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của công ty.

Ban kiểm soát kính trình HĐQT ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2022 của công ty.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HS, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Tiên Bộ

Số: 1604/TTr-BKS

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm và bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/12/2017;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát ngày 01/4/2022 của bà Thân Hương Lan và Công văn số 03/CV-VBIC ngày 05/4/2022 của Công ty cổ phần VBIC Việt Nam về việc miễn nhiệm thành viên ban kiểm soát đối với bà Thân Hương Lan và đề cử ông Nguyễn Trọng Kiên tham gia thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng nhiệm kỳ 2017-2022;

Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 15/4/2022.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2022, cụ thể:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng nhiệm kỳ 2017-2022 đối với bà Thân Hương Lan kể từ ngày 25/4/2022.

2. Bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng nhiệm kỳ 2017-2022 đối với ông Nguyễn Trọng Kiên kể từ ngày 25/4/2022 với các thông tin cá nhân như sau:

- Sinh năm: 1979.
- CMND số: 121269058, cấp ngày 27/11/2020, nơi cấp: Công an Bắc Giang.
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, phường Long Biên, Quận Long Biên, Hà Nội.
- Trình độ: Cử nhân kinh tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS; BĐH;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.



Vũ Tiến Bộ